|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỈNH ỦY QUẢNG NAM**  **\***  Số -BC/TU  Dự thảo |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**    *Quảng Nam, ngày tháng 6 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng**

**nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và nhiệm kỳ Đại hội XXII của Đảng bộ tỉnh**

Thực hiện Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW, ngày 02/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng báo cáo tổng kết như sau:

**I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Trong những năm qua, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được đổi mới, phát huy tác dụng, hiệu quả; cấp ủy, ủy ban kiểm tra (UBKT) các cấp chủ động đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, kết quả đạt được vẫn còn những khó khăn, hạn chế, như: Công tác quản lý nhà nước ở một số đơn vị, địa phương về quy hoạch, xây dựng cơ bản, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đất đai, khoáng sản, bảo vệ tài nguyên môi trường… còn một số hạn chế nhất định; việc tranh chấp, khiếu kiện về đất đai, môi trường, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn diễn biến phức tạp. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn hạn chế; phương thức lãnh đạo, phương pháp quản lý, điều hành chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; trách nhiệm, quyền hạn của tập thể và cá nhân có lúc chưa rõ. Tính tiên phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên; trách nhiệm nêu gương của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý còn thấp; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, tinh thần tự phê bình và phê bình của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao, ảnh hưởng nhất định đến công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng nói riêng.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VÀ NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XXII CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn thực hiện**

Nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nhiệm kỳ qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng đến cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp, cán bộ, đảng viên. Qua đó, đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; giúp cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp nắm vững các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, tăng cường trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã kịp thời ban hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của UBKT Tỉnh ủy, Chương trình công tác toàn khóa, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc căn cứ vào các văn bản của cấp trên và nghị quyết của cấp ủy, điều kiện thực tế của địa phương để cụ thể hóa, triển khai thực hiện. Trên cơ sở các quy định, quyết định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, UBKT Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, cấp ủy, UBKT các cấp đã cụ thể hóa thành các quy chế, quy định, quy trình để lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh. Trong đó, UBKT Tỉnh ủy đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 17/12/2021 về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 17/12/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy định về giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy trình kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Quy định về tổ chức và hoạt động của các đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; sửa đổi Quy định phối hợp thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm tra phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên phục vụ công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; ban hành 12 Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng[[1]](#footnote-1).

Căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và tình hình, nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, UBKT các cấp xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm. Nội dung kiểm tra, giám sát cơ bản đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, giám sát mở rộng, gắn kiểm tra, giám sát tổ chức đảng với trách nhiệm người đứng đầu, tập trung vào những lĩnh vực có tác động, ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nhất là lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, nổi cộm, bức xúc, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí, suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cụ thể: Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác cán bộ; quy chế dân chủ ở cơ sở; việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; cải cách thủ tục hành chính; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; quản lý, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản; quản lý, sử dụng đất đai; đầu tư công; xây dựng cơ bản; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tố tụng…

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp kịp thời chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết các quy định, kết luận, quy chế về công tác kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, UBKT Trung ương. Định kỳ hằng quý hoặc 06 tháng, ban thường vụ cấp ủy làm việc với UBKT cùng cấp để nghe báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các kiến nghị, đề xuất để theo dõi, chỉ đạo. Hằng năm, thường trực cấp ủy các cấp chủ trì hội nghị tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và triển khai nhiệm vụ công tác năm tiếp theo. Qua sơ kết, tổng kết đã kịp thời phát huy ưu điểm và rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm, đề ra phương hướng, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ngày càng tốt hơn; đồng thời, kiến nghị, đề xuất với Trung ương sửa đổi, bổ sung những quy định chưa phù hợp trong công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng nói riêng.

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng**

***2.1. Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên***

*a) Kết quả cấp ủy các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên theo Điều 30, Điều lệ Đảng*

Cấp ủy các cấp đã kiểm tra 3.157 lượt tổ chức đảng và 9.197 lượt đảng viên, có 3.746 cấp ủy viên các cấp. Trong đó: Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 51 tổ chức đảng, 67 đảng viên.

Nội dung kiểm tra: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp và chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm nêu gương; nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng; công tác tổ chức, cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên.

Qua kiểm tra, kết luận 2.803 tổ chức đảng, 8.913 đảng viên thực hiện tốt nội dung kiểm tra; 354 tổ chức đảng, 284 đảng viên thực hiện chưa tốt; 02 đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật. Đồng thời, qua kiểm tra, cấp ủy, tổ chức đảng đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh những chủ trương, chính sách chưa phù hợp, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

*b) Kết quả cấp ủy và UBKT các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm*

Cấp ủy, UBKT các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 431 tổ chức đảng và 1.288 đảng viên, có 657 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. Trong đó: UBKT Tỉnh ủy kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 22 tổ chức đảng và 51 đảng viên.

Nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên, vi phạm những điều cán bộ, đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương, vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là trong quản lý, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản, tài sản công, thực hiện dự án đầu tư, xây dựng cơ bản…

Qua kiểm tra, kết luận 341 tổ chức đảng, 977 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; 34 tổ chức đảng, 393 đảng viên bị xem xét, thi hành kỷ luật; đã thi hành kỷ luật 30 tổ chức đảng, 370 đảng viên.

*c) Kết quả UBKT các cấp kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm tra tài chính đảng*

UBKT các cấp kiểm tra 2.884 tổ chức đảng cấp dưới về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; kiểm tra 2.193 tổ chức đảng về thi hành kỷ luật trong Đảng; kiểm tra 518 tổ chức đảng về thu chi ngân sách và 2.836 tổ chức đảng về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Trong đó: UBKT Tỉnh ủy kiểm tra 42 tổ chức đảng về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; 21 tổ chức đảng về thu chi ngân sách.

Kết luận kiểm tra có 813 tổ chức chưa thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; 60 tổ chức đảng chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật trong Đảng; 28 tổ chức đảng có vi phạm trong việc thu chi ngân sách; 21 tổ chức đảng có vi phạm trong việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí.

Kết quả kiểm tra đã giúp cấp ủy, UBKT nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và chấp hành nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý tài chính, tài sản; chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm về xây dựng, thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, UBKT, quy trình, nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát; kiểm điểm trách nhiệm đối với tổ chức đảng trong việc xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm chưa đảm bảo tính chất, mức độ, tác hại vi phạm.

***2.2. Giám sát tổ chức đảng và đảng viên***

a*) Giám sát thường xuyên*

Ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy, UBKT các cấp thông qua báo cáo, hội nghị định kỳ, hội nghị chuyên đề để nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng cấp dưới; phân công các đồng chí trong ban thường vụ, cấp ủy viên, ủy viên UBKT, cán bộ phụ trách địa bàn theo dõi, nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, đảng viên cấp dưới, kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc, góp ý, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

Đối với cấp ủy chi bộ đã phân công cấp ủy viên phụ trách tiến hành giám sát thường xuyên đảng viên của chi bộ trong việc chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; quy định những điều đảng viên không được làm và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Qua công tác giám sát, tại các cuộc họp chi bộ, chi ủy đã góp ý, nhắc nhở những đảng viên có khuyết điểm, hạn chế để có biện pháp khắc phục.

*b) Giám sát chuyên đề*

Cấp ủy và UBKT các cấp giám sát chuyên đề 5.041 tổ chức đảng, 9.426 đảng viên. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát 41 tổ chức đảng, 54 đảng viên; UBKT Tỉnh ủy giám sát 16 tổ chức đảng, 24 đảng viên.

Công tác giám sát chuyên đề luôn bám theo phương châm *“giám sát phải mở rộng*”, mở rộng phạm vi, nội dung, đối tượng giám sát. Cấp ủy, UBKT các cấp giám sát tổ chức đảng, đảng viên gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tập trung vào cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý, nhất là cán bộ chủ chốt; nội dung tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; công tác tổ chức, cán bộ; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm; thực hiện các dự án đầu tư; việc kê khai tài sản, thu nhập; việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán...

Qua giám sát, phát hiện 251 tổ chức đảng, 240 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 07 tổ chức đảng, 18 đảng viên. Kết quả giám sát giúp tổ chức đảng, đảng viên chấn chỉnh, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm; ngăn chặn, phòng ngừa, cảnh báo từ sớm các vi phạm, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong các tổ chức đảng, đảng viên.

***2.3. Thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên***

Cấp ủy, UBKT các cấp và chi bộ đã thi hành kỷ luật 34 tổ chức đảng với hình thức: 24 khiển trách, 10 cảnh cáo; kỷ luật 1.718 đảng viên vi phạm (có 281 cấp ủy viên) với các hình thức: 1.252 khiển trách, 258 cảnh cáo, 30 cách chức, 178 khai trừ. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỷ luật 01 tổ chức đảng, 09 đảng viên; UBKT Tỉnh ủy kỷ luật 06 tổ chức đảng, 35 đảng viên.

Nội dung vi phạm của tổ chức đảng tập trung việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; thực hiện Quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác cán bộ. Nội dung vi phạm của đảng viên chủ yếu thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo; những điều đảng viên không được làm; giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng cơ bản; tham nhũng, cố ý làm trái; giữ gìn đoàn kết nội bộ; thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Việc xem xét, thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm được các cấp ủy, chi bộ, UBKT các cấp thực hiện cơ bản đảm bảo phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, công minh, chính xác, kịp thời; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW, củng cố niềm tin của Nhân dân, nâng cao uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng; tạo chuyển biến trong ý thức tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa của cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những người giữ vị trí lãnh đạo, quản lý.

***2.4. Giải quyết tố cáo tổ chức đảng và đảng viên***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết 01 đơn tố cáo đối với 05 đảng viên. Nội dung tố cáo đảng viên thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Qua giải quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận 04 nội dung tố cáo sai, 01 nội dung tố cáo đúng, đảng viên có hạn chế, khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật, đã yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

UBKT các cấp giải quyết tố cáo đối với 01 tổ chức đảng và 95 đảng viên; trong đó, UBKT Tỉnh ủy giải quyết tố cáo 01 đảng viên. Nội dung tố cáo chủ yếu việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; công tác cán bộ; giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; những điều đảng viên không được làm, vi phạm trong quản lý tài chính, đầu tư; thiếu trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Qua giải quyết, kết luận đơn tố cáo tổ chức đảng là tố cáo sai; 03 trường hợp người tố cáo rút đơn, không xem xét giải quyết; 23 trường hợp tố cáo đảng viên chưa có cơ sở kết luận; 26 tố cáo sai; 43 tố cáo đúng và đúng một phần; trong đó, 12 đảng viên bị tố cáo có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

Nhìn chung, việc xử lý, giải quyết đơn, thư tố cáo được cấp ủy, UBKT các cấp thực hiện cơ bản đúng thẩm quyền, nguyên tắc, trả lời người tố cáo đúng quy định; tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo có vi phạm đã được xử lý kịp thời, chỉ đạo kiểm điểm nghiêm túc để rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế; đồng thời, minh oan các trường hợp bị bịa đặt, vu khống.

***2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng***

Cấp ủy, UBKT các cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (khiếu nại về nội dung kỷ luật và hình thức kỷ luật) của 16 đảng viên. Trong đó: Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của 01 đảng viên; UBKT Tỉnh ủy giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của 03 đảng viên.

Kết quả, cấp ủy, UBKT các cấp giữ nguyên hình thức kỷ luật đối với 13 đảng viên; xóa hình thức kỷ luật đối với 03 đảng viên.

***2.6. Kiểm soát tài sản, thu nhập***

Hằng năm, UBKT các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập; ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW, ngày 03/11/2022 của UBKT Trung ương về thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, toàn tỉnh có 17.464 đảng viên có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập; UBKT các cấpđã tiếp nhận, quản lý 17.597 bản kê khai tài sản, thu nhập. UBKT các cấp đã kiểm tra, giám sát, xác minh tài sản, thu nhập đối với 548 đảng viên (trong đó, UBKT Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát đối với 33 đảng viên). Qua kiểm tra, giám sát, xác minh, phát hiện 140 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm trong việc kê khai; trong đó, 01 đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo do kê khai tài sản không trung thực; 139 đảng viên còn lại có vi phạm, khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật, đã được kiểm điểm nghiêm túc.

Công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên góp phần nâng cao tính minh bạch và ý thức tự giác kê khai, nhiều trường hợp kê khai chưa đầy đủ, rõ ràng đã được phát hiện, chấn chỉnh và yêu cầu sửa chữa kịp thời, phát huy hiệu quả trong phòng ngừa, cảnh báo, ngăn chặn vi phạm. Một số vụ việc kê khai không trung thực đã được kiểm điểm, xử lý nghiêm minh đã tạo hiệu ứng tích cực, góp phần giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh.

**3. Công tác xây dựng ngành**

***3.1. Việc thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát***

Sau hơn 03 năm triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030 và Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW, ngày 30/6/2022 của UBKT Trung ương về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, cấp ủy và UBKT các cấp đã có nhiều nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đạt được những kết quả quan trọng. Công tác quán triệt, triển khai được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, cấp ủy, UBKT các cấp đã ban hành kế hoạch[[2]](#footnote-2), tổ chức hội nghị học tập, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra. Nhiều cấp ủy đã bổ sung, điều chỉnh chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm theo đúng tinh thần Chiến lược, chú trọng các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm như: Đất đai, tài chính, đầu tư công, công tác cán bộ…

UBKT các cấp đã chủ động, quyết liệt hơn trong phát hiện dấu hiệu vi phạm; mở rộng đối tượng và nội dung giám sát, “phòng ngừa từ sớm, từ xa”, giúp tổ chức đảng, đảng viên tự soi, tự sửa, góp phần hạn chế vi phạm, khuyết điểm. Công tác phối hợp giữa UBKT với các cơ quan chức năng được tăng cường, trong quá trình kiểm tra, giám sát, nhiều địa phương đã phối hợp hiệu quả với cơ quan thanh tra, kiểm toán, công an, tòa án, viện kiểm sát…, tạo sự thống nhất và đồng bộ trong xử lý các vụ việc phức tạp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn tổ chức bộ máy UBKT các cấp được quan tâm; trình độ, bản lĩnh chính trị và phương pháp công tác của cán bộ kiểm tra ngày càng đáp ứng yêu cầu mới.

***3.2. Công tác tổ chức, cán bộ***

Cấp ủy, UBKT các cấp nhận thức sâu sắc về yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả được gắn chặt với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. **Bộ máy Cơ quan UBKT Tỉnh ủy được sắp xếp tinh gọn, giảm đầu mối trung gian**; giảm cấp phó, tinh giản biên chế hợp lý theo lộ trình. Cơ cấu tổ chức ngày càng rõ ràng, gắn trách nhiệm với từng khâu, từng vị trí công tác. Việc bố trí cán bộ kiểm tra đủ phẩm chất, năng lực được chú trọng; trong đó, ưu tiên cán bộ có kinh nghiệm kiểm tra, bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ được thực hiện nghiêm túc, bài bản, gắn với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. **Công tác quy hoạch cán bộ kiểm tra được quan tâm, thực hiện đồng bộ,** việc xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ làm công tác kiểm tra theo hướng mở, liên thông, có kế thừa; giới thiệu, lựa chọn cán bộ đưa vào quy hoạch bảo đảm khách quan, dân chủ, căn cứ vào phẩm chất, năng lực thực tiễn và kết quả công tác.

**Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai luân chuyển cán bộ ngành Kiểm tra Đảng đã được thực hiện nghiêm túc, khoa học,** phù hợp Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW, ngày 06/10/2023 của UBKT Trung ương. Nhiệm kỳ 2020 - 2025, tổng cộng có 125 cán bộ được luân chuyển trong và ngoài Ngành Kiểm tra; trong đó, 27 đồng chí luân chuyển trong ngành (04 luân chuyển cùng cấp, 11 luân chuyển từ cấp trên xuống cấp dưới, 12 luân chuyển từ cấp dưới lên cấp trên), 98 đồng chí luân chuyển ngoài ngành (52 đồng chí từ ngành luân chuyển đi, 46 đồng chí từ ngoài luân chuyển vào ngành).

UBKT các cấp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho hơn 2.600 cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh; cử 75 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, 21 đồng chí bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên chính, 02 đồng chí ngạch kiểm tra viên cao cấp tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do UBKT Trung ương tổ chức.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ kiểm tra ngày càng có bản lĩnh chính trị, có kinh nghiệm thực tiễn, nắm vững quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhiều cán bộ kiểm tra đã thể hiện tinh thần đấu tranh kiên quyết, công tâm, khách quan, không ngại va chạm, góp phần củng cố kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

***3.3. Công tác thông tin, tuyên truyền***

Đầu mỗi nhiệm kỳ và hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều kịp thời ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; ban hành các Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy), Báo Quảng Nam (nay là Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam) và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. UBKT Tỉnh uỷ đã ban hành Quy chế phát ngôn, chỉ định người phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí. Định kỳ hằng quý, 06 tháng, UBKT Tỉnh ủy cung cấp thông tin về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho hội nghị báo cáo viên do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức.

UBKT Tỉnh ủy kịp thời công khai kết quả kiểm tra, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, phát huy tác dụng, hiệu quả trong việc giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh và ngăn ngừa các hành vi vi phạm; tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần lan tỏa, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Thông qua việc tuyên truyền, phổ biến những thông tin trong hoạt động kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đã tạo không khí dân chủ, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật Đảng, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

***3.4. Công tác nghiên cứu khoa học***

UBKT Tỉnh ủy xuất bản cuốn sách “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm ở Đảng bộ tỉnh Quảng Nam”; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng giai đoạn 2021 - 2025; phối hợp với Tạp chí Kiểm tra Trung ương thực hiện chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam.

***3.5. Công tác thi đua, khen thưởng***

Hằng năm, UBKT Tỉnh ủy phát động toàn thể cán bộ, công chức Ngành Kiểm tra Đảng tỉnh Quảng Nam ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày truyền thống ngành Kiểm tra Đảng (16/10/1948). Định kỳ, lập hồ sơ đề nghị UBKT Trung ương tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp kiểm tra của Đảng” cho các tập thể, cá nhân nhân kỷ niệm ngày truyền thống Ngành kiểm tra Đảng.

**4. Đánh giá chung**

***4.1. Ưu điểm***

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, cấp ủy, UBKT các cấp đã kịp thời quán triệt nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ các cấp và các quy định, quyết định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng cho cấp ủy, cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các nghị quyết, quy chế, quy định, quy trình kiểm tra, giám sát, tạo nền tảng cho công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đặc biệt, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng giai đoạn 2021 - 2025, đây là nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát kể từ sau khi tái lập tỉnh Quảng Nam, thể hiện quyết tâm chính trị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nói riêng.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp đã ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương. Điểm mới trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là ngoài chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đã ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát riêng.

UBKT các cấp phát huy trách nhiệm, tích cực, chủ động tham mưu, thực hiện tốt nhiệm vụ cấp ủy giao và tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ do Điều 32 Điều lệ Đảng quy định. Trong đó, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm được tập trung thực hiện, số lượng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên rõ rệt (trong đó, UBKT Tỉnh ủy và một số UBKT cấp huyện thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra); giải quyết, kết luận kịp thời các đơn tố cáo; thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm theo thẩm quyền và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảm bảo quy định của Đảng.

Công tác phối hợp giữa UBKT các cấp với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát cơ bản chặt chẽ, đúng nguyên tắc, trách nhiệm, kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên để UBKT các cấp xem xét, kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng.

Qua kiểm tra, giám sát, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp đã đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy, phát hiện, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để chấn chỉnh, uốn nắn, khắc phục; đồng thời, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm cơ bản đảm bảo nội dung, tính chất, mức độ, tác hại vi phạm, góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và tình trạng quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh.

***4.2. Hạn chế, khuyết điểm***

Một số cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát còn nhiều hạn chế. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình ở một số cấp ủy, UBKT, tổ chức đảng chưa kịp thời, một số quy chế làm việc của cấp ủy, UBKT, nhất là ở cấp cơ sở có nội dung chưa đảm bảo quy định của Điều lệ Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT chất lượng, hiệu quả chưa cao. Một số cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chưa bám sát nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là ở cơ sở; việc xác định nội dung đối tượng kiểm tra, giám sát còn dàn trải, lựa chọn nội dung kiểm tra chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa tập trung vào những vấn đề nổi cộm, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm hoặc những vấn đề tồn tại, bức xúc của đơn vị, địa phương; quá trình thực hiện chưa đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra.

Công tác giám sát, theo dõi, nắm bắt tình hình của một số cấp ủy, UBKT chưa kịp thời dẫn đến một số tổ chức đảng, đảng viên có hạn chế, khuyết điểm diễn ra trong thời gian dài nhưng cấp ủy, UBKT không phát hiện để kiểm tra, xử lý; khi phát hiện hạn chế, khuyết điểm trở thành vi phạm, có nơi vi phạm nghiêm trọng (một số cán bộ, đảng viên đã bị xử lý hình sự).

Việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm ở một số nơi chưa nghiêm, có một số trường hợp xử lý kỷ luật chưa tương xứng với tính chất, mức độ, tác hại của hành vi vi phạm.

Công tác phối hợp giữa UBKT với một số cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc chưa thường xuyên, việc cung cấp thông tin cho UBKT về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử còn ít. Việc công khai kết quả kiểm tra, thi hành kỷ luật có lúc chưa kịp thời, chưa phát huy tác dụng giáo dục, cảnh tỉnh, răn đe, ngăn ngừa vi phạm.

Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa thường xuyên; việc chấp hành chế độ báo cáo của một số huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chưa kịp thời, nội dung chưa đảm bảo quy định.

***4.3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm***

*+ Nguyên nhân khách quan*

Dịch Covid-19 bùng phát và kéo dài tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh, bên cạnh đó, địa bàn tỉnh Quảng Nam rộng, nhiều đơn vị hành chính trực thuộc nhưng điều kiện, phương tiện làm việc có nơi chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện; dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên ngày càng tinh vi, phức tạp, nhiều vụ việc xảy ra từ lâu, qua nhiều năm, nhiều nhiệm kỳ.

*+ Nguyên nhân chủ quan*

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy có lúc, có nơi chưa thật sự quyết liệt; chỉ đạo, phân công cấp ủy, cán bộ kiểm tra theo dõi, nắm bắt tình hình ở cơ sở có việc chưa kịp thời.

Công tác tham mưu, đề xuất của cơ quan UBKT, cán bộ kiểm tra có việc bị động, chưa kịp thời; năng lực, kinh nghiệm của một số cán bộ kiểm tra còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIV**

**1**. **Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng**, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận mới nhất của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, UBKT Trung ương. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 - 2030 để xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp.

**2**. **Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, các khâu đột phá của thành phố sau sáp nhập**, nhất là trong quản lý đất đai, đầu tư công, quy hoạch, cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy và kiểm soát quyền lực. Chú trọng giám sát các địa bàn, lĩnh vực, vị trí dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm.

**3**. **Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên**, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; đồng thời, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

**4**. **Nâng cao chất lượng kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm**, kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm từ sớm, từ xa; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, gắn với phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

**5**. **Đẩy mạnh công tác giám sát chuyên đề, giám sát thường xuyên**, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và báo chí trong phát hiện, kiến nghị xử lý vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

**6**. **Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập**, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; chủ động phát hiện dấu hiệu kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, không đầy đủ, không rõ ràng, ngăn chặn hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

**7**. **Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy UBKT các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, đủ năng lực, bản lĩnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới**,nhất là sau khi mở rộng địa giới hành chính và phạm vi quản lý. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đội ngũ cán bộ kiểm tra có phẩm chất, năng lực và tinh thần đấu tranh cao.

**8**. Đẩy mạnh **ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng**, xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung, góp phần tăng hiệu quả phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm.

**9**. **Gắn công tác kiểm tra, giám sát với yêu cầu đổi mới, chỉnh đốn Đảng**, xây dựng Đảng bộ thành phố Đà Nẵng thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Trên đây là kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và nhiệm kỳ Đại hội XXII của Đảng bộ tỉnh.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Ban Bí thư Trung ương Đảng,  - UBKT Trung ương,  - Vụ Địa bàn V, Cơ quan UBKT Trung ương,  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,  - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,  - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**  PHÓ BÍ THƯ  **Nguyễn Đức Dũng** |

1. Trong đó, lần đầu tiên ban hành Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong việc thi hành án và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ban Thường vụ ban hành Kế hoạch số 208-KH/TU, ngày 22/9/2022 thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-2)